

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Giáo dục; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Huỳnh Thị Thúy Diễm

2. Ngày tháng năm sinh: 12/03/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 46/6, Ấp 6 – xã Hiệp Thạnh – huyện Châu Thành – Tỉnh Long An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 86/17 đường Lê Bình – Phường Hưng Lợi – Ninh Kiều – Thành phố Cần Thơ

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 86/17 đường Lê Bình – Phường Hưng Lợi – Ninh Kiều – Thành phố Cần Thơ

Điện thoại di động: 0918014848; E-mail: httdiem@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10 năm 1995 đến tháng 10 năm 1997: Tập sự giảng dạy tại Bộ môn Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ – Phó bí thư Đoàn Khoa Sư phạm – Ủy viên Ban Chấp Hành Đoàn Trường Đại học Cần Thơ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 10 năm 1997 đến tháng 02 năm 1999: Giảng viên, Bộ môn Sư phạm Sinh học,
Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ – Bí thư Đoàn Khoa Sư phạm – Ủy viên Ban
Chấp Hành Đoàn Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 02 năm 1999 đến tháng 05 năm 2007: Giảng viên, Trưởng phòng thí nghiệm tổ
phương pháp Sinh, Bộ môn Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 05 năm 2007 đến tháng 04 năm 2011: Giảng viên, Trưởng phòng thí nghiệm tổ
phương pháp Sinh, Phó trưởng bộ môn Sư phạm Sinh học, Bộ môn Sư phạm Sinh học,
Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ tháng 04 năm 2011 đến tháng 10 năm 2013: Giảng viên chính, Trưởng phòng thí
nghiệm tổ phương pháp Sinh, Phó trưởng bộ môn Sư phạm sinh học, Bộ môn Sư phạm
Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ – Ủy viên Ban Chấp Hành chi bộ Sinh
học.

Từ tháng 10 năm 2013 đến năm 2018: Nghiên cứu sinh thuộc Khoa Sư phạm trường Đại
học Khon Kaen, Thái Lan.

Từ 2018 đến năm 2019: Giảng viên chính, Phó trưởng bộ môn Sư phạm sinh học, Bộ môn
Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.

Từ 2019 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm – Phó
Hiệu trưởng trường THPT Thực hành Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên và Cán bộ quản lý.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu trưởng.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Sư phạm Sinh học, Khoa Sư phạm – trường THPT
Thực hành Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ.

Địa chỉ cơ quan: Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố
Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 02923830261.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 09 năm 1995; số văn bằng: A79742; ngành: Sư phạm
Sinh học, chuyên ngành: Sư phạm Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại
học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 31 tháng 08 năm 2004; số văn bằng: A007563; ngành: Sinh
học; chuyên ngành: Sinh thái học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Cần
Thơ, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 08 năm 2018; ngành: Giáo dục; chuyên ngành: Khoa học Giáo dục (Science education); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khon Kaen, Thái Lan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành Hội đồng Khoa học Giáo dục, Chuyên ngành Lí luận và Phương pháp dạy học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu bài học
- Hoạt động trải nghiệm

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 03 cấp trường ;
- Đã công bố (số lượng) 22 bài báo khoa học, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 29 năm qua, tôi đã tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hoàn thành tốt các nhiệm vụ tại Bộ môn Sư phạm Sinh học thuộc Khoa Sư phạm và Trường THPT THSP, Trường Đại học Cần Thơ:

- Chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; luôn giữ phẩm chất, đạo đức lối sống và tư tưởng tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật.
- Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy trong công việc, có tinh thần đoàn kết, luôn giúp đỡ đồng nghiệp, sinh viên và học sinh trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý
- Luôn phấn đấu học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ trong nước và trình độ tiến sĩ tại nước ngoài.
- Đảm bảo đủ giờ chuẩn về giảng dạy; không ngừng tự học để phát triển năng lực nghiệp vụ sư phạm và các hoạt động giảng dạy cho học sinh trung học phổ thông, sinh viên đại học và học viên cao học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã xuất bản 22 bài báo khoa học có uy tín trong, ngoài nước; 01 giáo trình và 01 tài liệu tham khảo góp phần bổ sung nguồn học liệu phục vụ đào tạo ngành Sư phạm Sinh học và các môn học thuộc lĩnh vực trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông tại Trường Đại học Cần Thơ; hợp tác các đồng nghiệp, học viên cao học và sinh viên để thực hiện các nghiên cứu khoa học và xuất bản bài báo.

- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân.

- Là thành viên tổ điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo đại học ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên; thành viên tổ tự đánh giá thực hiện kiểm định thành công đối với chương trình đại học Sư phạm Sinh học năm 2022.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 29 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019				2	75		75/99,5/84
2	2019-2020				3	270		270/240,5/90
3	2020-2021				4	165		165/140/90
03 năm học cuối								
4	2021-2022				1	165		165/146/90
5	2022-2023			1	2	308		308/277,5/90
6	2023-2024			1	4	360		360/375/90

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh ngữ

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH; tại nước: Thái Lan năm 2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): C, iBT 75.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Mừng		X	X		2019-2021	Trường Đại học Cần Thơ	30/12/2022
2	Nguyễn Minh Nhật		X	X		2021-2023	Trường Đại học Cần Thơ	20/10/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 10 các môn khoa học tự nhiên	TK	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	5		20-21; 33-34; 38-41; 114-139	1012TK/QĐ-GD HCM, ngày 23/09/2019
2	Anh văn chuyên ngành Sư phạm Sinh học	GT	Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ	2	+		29/QĐ-NXBĐHCT, cấp ngày 05/06/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phân ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT,...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
2					
3					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Hiệu quả của việc nghiên cứu bài học (Lesson Study) đối với việc phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho giáo viên trung học phổ thông	Chủ nhiệm	T2019-82	2019-2020	Nghiệm thu ngày 28/12/2020 (QĐ số 4703/QĐ-ĐHCT ngày 17/21/2020), xếp loại: Tốt
2	Khảo sát nhu cầu xã hội về đào tạo ngành Sư phạm Khoa học Tự nhiên trình độ đại học ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Chủ nhiệm	T2022-104	2022	Nghiệm thu ngày 30/11/2022 (QĐ số 6428/QĐ-ĐHCT ngày 30/11/2024), xếp loại: Tốt
3	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học đáp ứng chuẩn đầu ra bậc đại học	Chủ nhiệm	TĐH2023-04	2023-2024	Nghiệm thu ngày 11/06/2024 (QĐ số 1749/QĐ-ĐHCT ngày 16/05/2024), xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Existing ideas and Misconceptions about Natural Selection among Vietnamese Students	02	X	International Journal of Science		1	Tập 1, Số 1, Trang 55-62	2015

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				Educators and Teachers				
2	Nâng cao nghiệp vụ Sư phạm và phát triển cá nhân qua trải nghiệm thực tế thực tập Sư phạm ở Thái Lan	01	X	Tạp chí giáo dục ISBN: 2354-0753			Tập 16, Số đặc biệt tháng 10, Trang 146-149	2016
3	Teachers' opinion toward lesson study in primary and lower secondary schools in Vietnam	01	X	The World Association of Lesson Studies (WALS) ISBN: 978-616-223-554-2			9 th World association of lesson studies international conference 2015 "Lesson Study for Improvement of Classroom Quality"	2015
4	Applying lesson study among High school Biology teachers in Vietnam	02	X	International Journal of Educational Science and Research (IJESR) ISSN (P): 2249-6947; ISSN (E): 2249-8052			Tập 7, Số 4, Trang 7-18	2017
5	Applying information and communication technologies for learning among pre-service Biology teachers in school of education, Vietnam	03	X	International Journal of Educational Science and Research (IJESR) ISSN(P): 2249-6947; ISSN(E): 2249-8052		1	Tập 7, Số 4, Trang 123-132	2017
6	Exploring science and mathematics teaching experiences in Thailand using reflective journals of an internship program between Vietnamese and Thai students.	04		International Conference for Science Educators and Teachers (ISET)		3	Tập 1923, Số 1	2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Should We Add History of Science to Provide Nature of Science into Vietnamese Biology Textbook: A Case of Evolution and Genetics Teaching?	02	X	Turkish Online Journal of Educational Technology	Q4, CiteScore 0.3	2	Tập 17, Số 1, Trang 161-168	2018
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
8	Enhancing the Pre-service Biology Teachers to Construct Better Lesson Plans: A Lesson Study	02	X	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research	Q4, CiteScore 0.3	7	Tập 18, Số 11, Trang 218-231	2019
9	Enhancing Pedagogical Profession and Personal Improvement for Vietnamese Student Teachers through Reality-experienced Internship Program in Thailand	05	X	Universal Journal of Educational Research	Q4, CiteScore 0.3	2	Tập 8, Số 1, Trang 112-118	2019
10	Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tại khu căn cứ tỉnh ủy Sóc Trăng ở rừng tràm Mỹ Phước	03		Khoa học địa lý Việt Nam phục vụ phát triển bền vững trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0			Quyển 3, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ XI năm 2019	2019
11	Sự gắn kết giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra trình độ đại học: Cơ sở lý luận và thực trạng	02	X	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN 1859-2333 -- e-ISSN 2815-5599			Tập 57, Số 2C (2021): 184-194	2021
12	Thực trạng nhu cầu xã hội về đào tạo ngành sư phạm khoa học tự nhiên trình độ đại học ở vùng đồng bằng sông Cửu Long	02	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số đặc biệt tháng 11, Trang 239-241	2022
13	Áp dụng quy trình nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực nghiên cứu khoa	02	X	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ			Tập 59, Số 2C, Trang 173-181	2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	học cho giáo viên trung học phổ thông			ISSN 1859-2333 -- e-ISSN 2815-5599				
14	Thực trạng dạy học môn khoa học tự nhiên của giáo viên trung học cơ sở ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long	03	X	Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp ISSN: 0866-7675		1	Tập 12, Số 6, Trang 22-29	2023
15	Xây dựng chương trình đào tạo ngành sư phạm khoa học tự nhiên trình độ đại học tại Trường Đại học Cần Thơ	03	X	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISSN 1859-2333 -- e-ISSN 2815-5599			Tập 59, Trang 93-99	2023
16	Thực trạng dạy học hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp: Góc nhìn của giáo viên trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Cần Thơ	03		Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số đặc biệt tháng 5 , Trang 521-524	2023
17	Thiết kế đồ dùng dạy học Sinh học 10 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Bộ hình ảnh	05		Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Số đặc biệt tháng 6 , Trang 25-27	2023
18	An Investigation into the Benefits and Challenges of International Student Exchange Programs: Perspectives from Student Teachers	03	X	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research	Q3, CiteScore 2.1	3	Tập 22, Số 7, Trang 258-280	2023
19	Quản lý hoạt động dạy học môn Sinh học lớp 10 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, góc nhìn của giáo viên và cán bộ quản lý	02		Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			Số 7, Trang 154-157	2023
20	Exploring Practical Pedagogy in High School Biology Education: A Qualitative Study of Pre-Service Biology	03	X	European Journal of Educational Research	Q2, CiteScore 4.3	1	Tập 13, Số 2, Trang 557 - 571	2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Teachers' Experiences in Vietnam			ISSN 2165-8714 (Online)				
21	Thiết kế đồ dùng dạy học môn Sinh học lớp 11 Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Phiếu học tập theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh	04		Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859-0810			Tập 1, Số 298, Trang 1-3	2023
22	Sự gắn kết giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra trình độ đại học: Cơ sở lí luận và thực trạng	04	X	Tạp chí Giáo dục ISBN: 2354-0753			Tập 24, Số đặc biệt 3, Trang 326-331	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 05

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
Tổ Thư ký và Tổ Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Sư phạm Sinh học						
1	Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học	Tham gia	Quyết định 4235/QĐ-ĐHCT, ngày 26/09/2018	Đại học Cần Thơ	Quyết định 3019/QĐ-ĐHCT ngày 31/7/2019	Điều chỉnh một số học phần đảm bảo tính tích hợp
2	Tự đánh giá chương trình đào tạo giáo viên giai đoạn 2019-2020	Tham gia	Quyết định 3404/QĐ-ĐHCT, ngày 19/08/2019	Đại học Cần Thơ	Quyết định 1063/QĐ-ĐHCT ngày 29/5/2020	Tự rà soát CTĐT để đảm bảo đúng qui định của Bộ Giáo dục & Đào tạo
3	Công tác đánh giá ngoài chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học	Tham gia	Quyết định 1013/QĐ-ĐHCT, ngày 26/04/2021	Đại học Cần Thơ	Quyết định 196/QĐ-KĐCLGD ngày 26/05/2022 cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng	Tham gia viết báo cáo tự đánh giá CTĐT theo qui định của Bộ Giáo dục & Đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo
4	Tổ điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Sinh học	Tham gia	Quyết định 4788/QĐ-ĐHCT, ngày 19/11/2021	Đại học Cần Thơ		Điều chỉnh để phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018
Xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên						
5	Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên	Tham gia	Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng đề cương mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Sư phạm Khoa học tự nhiên (72/QĐ-ĐHCT, ngày 09/01/2023)	Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 1020/QĐ-ĐHCT, ngày 16/03/2023)	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 25 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Huỳnh Thị Thuý Diễm